

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ
TỈNH HUNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 55/2017/HSST

Ngày: 25 - 10 - 2017.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ TỈNH HUNG YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quang Tú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Lê Xuân Thuật.

2. Bà: Nguyễn Thị Hằng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Mạnh Hùng, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 58/2017/HSST ngày 02 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn K (còn có tên gọi khác là M), sinh năm 1994; sinh trú quán: thôn B, xã B, huyện A, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 6/12; con ông: Nguyễn Văn T và bà: Nguyễn Thị K; vợ, con: chưa có; tiền sự, tiền án: chưa có; nhân thân: ngày 22 tháng 3 năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên xử phạt 02 năm 6 tháng tù về tội Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản; bị tạm giữ ngày 17 tháng 7 năm 2017, bị tạm giam ngày 20 tháng 7 năm 2017; có mặt.

Người bị hại: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1996;
Trú tại: thôn N, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1960;
Trú tại: thôn B, xã B, huyện A, tỉnh Hưng Yên; vắng mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 14 tháng 7 năm 2017 anh Nguyễn Văn Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen bạc biên số 89N3-05xx từ nhà đến quán Internet của anh Lưu Văn D ở thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên chơi điện tử. Khi đến anh Đ dựng xe tại hàng thứ hai trước cửa quán rồi tắt khóa điện rút chùm chìa khóa đi vào trong quán để chùm chìa khóa lên trên bàn chơi điện tử tại máy tính số 14, chơi được khoảng 30 phút thì anh Đ chuyển sang máy tính khác chơi nhưng không cầm theo chùm chìa khóa. Đến 14 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn K ngủ tại giường của quán thức dậy và đi đến máy tính số 14 ngồi chơi điện tử thì phát hiện chùm chìa khóa rơi dưới đất, K nhặt lên thấy chùm chìa khóa gồm 03 chìa trong đó có 01 chìa khóa xe máy tay cầm màu đen và 02 chìa khóa bằng kim loại nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. K chơi được khoảng 10 phút thì nghỉ không chơi và cầm chùm chìa khóa đứng dậy ra cửa quán Internet ngồi, K kéo cửa xếp trước cửa quán rồi đi ra khu vực để xe trước cửa quán ngồi lên chiếc xe mô tô biên số 89N3-05xx cầm chìa khóa vào một số xe trước cửa quán, khi cắm vào ổ khóa của xe mô tô biên số 89N3-05xx thì mở được khóa điện. K dùng chân phải gạt chân chống phụ của xe lên dắt lùi xe ra đường 376 rồi nổ máy điều khiển xe đi về nhà lấy chiếc cà lê 10-12 tại hộp nhựa đặt góc bên trái trong nhà ngang để tháo biển số xe cắt vào cốp xe, sau đó cắt cà lê vào chỗ cũ. K điều khiển xe đi ra thị trấn K, huyện B, tỉnh Hải Dương vào một quán Internet không nhớ tên, địa chỉ ngồi chơi. Tại đây, K nhờ một thanh niên không biết tên, địa chỉ tìm chỗ cắm chiếc xe, người thanh niên chỉ cho K đi đến một ngã tư ở thị trấn K bán chiếc xe mô tô cho một người đàn ông không biết tên, địa chỉ được số tiền 2.500.000 đồng đã sử dụng hết.

Ngày 18 tháng 7 năm 2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ đã khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn K thu giữ trong hộp nhựa tại góc bên trái từ ngoài vào trong nhà ngang 01 chiếc cà lê bằng kim loại đã cũ gỉ, trên thân có chữ DIAMOND, một đầu có số 10, một đầu có số 12.

Kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐ ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Mỹ kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biên số 89N3-09xx giá trị 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Tại bản cáo trạng số 59/QĐ-VKS-HS ngày 02 tháng 10 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi như cáo trạng của Viện kiểm sát.

KSV trình bày lời luận tội và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 BLHS.

Tuyên bị cáo K phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử bị cáo K từ 1 năm đến 1 năm 3 tháng tù; Miễn hình phạt bổ sung.

Buộc bị cáo K bồi thường anh Đ số tiền 10.000.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc cà lê.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác:

XÉT THẤY

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan, người làm chứng, Biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng đã thu giữ, Kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa có đủ căn cứ xác định: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 14 tháng 7 năm 2017, tại quán Internet của anh Lưu Văn D ở thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Văn K sau khi nhặt được chùm chìa khóa có chìa khóa xe mô tô đã đi ra cửa quán mở khóa lấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển số 89N3-05xx của anh Nguyễn Văn Đ dựng trước cửa quán rồi điều khiển xe về nhà tháo biển số xe mang đi bán được số tiền 2.500.000 đồng. Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản giá trị mười triệu đồng của Nguyễn Văn K đã phạm tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Nguyễn Văn K mặc dù đã bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng sau khi chấp hành xong hình phạt không thay đổi mà sống phụ thuộc vào gia đình nên để có tiền đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản ngay khi phát hiện có sự sơ hở của chủ sở hữu nên cần buộc chấp hành hình phạt tại trại giam mới có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét việc bị cáo sau khi ra đầu thú đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải để giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Nguyễn Văn K sống cùng gia đình không có tài sản, thu nhập nên sẽ miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Quá trình điều tra có đủ căn cứ xác định chiếc xe mô tô biển số 89N3-05xx là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn S cho anh Nguyễn Văn Đ, do bị cáo đã bán chiếc xe không thu hồi được do vậy yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại của anh Đ là phù hợp với khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận. Tại phiên tòa bị cáo nhất trí bồi thường giá trị chiếc xe theo yêu cầu của anh Đ như kết quả định giá tài sản là số tiền 10.000.000 đồng, sự thống nhất của hai bên là tự nguyện và phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

Chiếc cà lê đã thu giữ là tài sản hợp pháp của gia đình bị cáo, có giá trị không lớn nên ông Nguyễn Văn T đại diện gia đình không yêu cầu được nhận lại do vậy sẽ tịch thu, tiêu hủy. Đăng ký mô tô, xe máy đang lưu giữ tại hồ sơ mang tên Nguyễn Văn S do anh Nguyễn Văn Đ giao nộp ngày 17 tháng 7 năm 2017 là tài sản hợp pháp của anh Đ do anh Đ không yêu cầu được nhận lại nên sẽ tiếp tục giữ tại hồ sơ.

Quá trình điều tra chưa xác định được người đã mua xe mô tô biển số 89N3-05xx nên chưa đặt ra để xem xét.

Bị cáo phải chịu án phí và lãi suất chậm thi hành án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K (còn có tên gọi khác là M) phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 01 năm 3 tháng (một năm ba tháng) tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 17 tháng 7 năm 2017.

Bồi thường thiệt hại: Áp dụng khoản 1 Điều 42 của Bộ luật hình sự. Khoản 1 Điều 589 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn K bồi thường anh Nguyễn Văn Đ, trú tại: thôn N, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu nếu bị cáo không thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chưa thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc cà lê bằng kim loại đã cũ gỉ, trên thân có chữ DIAMOND một đầu có số 10 và một đầu có số 12.

Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mỹ quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 03 tháng 10 năm 2017.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự. Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13. Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng án phí dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo; người bị hại, người liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Yên Mỹ;
- Công an huyện Yên Mỹ;
- Công an trại tạm giam;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Quang Tú